

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, Chủ đầu tư quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí tổng quát. Có thể quy định mức điểm tối thiểu đối với tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát; không được quy định mức điểm tối thiểu đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản. Đối với gói thầu có yêu cầu kỹ thuật cao, mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật từ 80% đến 90% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. E-HSMT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát được tính theo điểm kỹ thuật của các tiêu chuẩn chi tiết theo công thức sau:

$$S_j \equiv \sum_{i=1}^k t_{ji} * w_{ji}$$

Trong đó:

t_{ji} = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

w_{ji} = tỷ trọng của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

k = số lượng tiêu chuẩn chi tiết trong tiêu chuẩn tổng quát “j”, và

$$\sum_{i=1}^k w_{ji} = 1$$

Tổng điểm kỹ thuật được tính theo công thức sau:

$$T \equiv \sum_{j=1}^n S_j * W_j$$

Trong đó:

S_j = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn tổng quát “j”

W_j = tỷ trọng của tiêu chuẩn tổng quát “j”

n = số lượng tiêu chuẩn tổng quát, và

$$\sum_{j=1}^n W_j = 1$$

Ghi chú:

- Tất cả nội dung yêu cầu liên quan đến tên riêng của thông số kỹ thuật, thương hiệu, ký mã hiệu, nhãn hiệu, model, nguồn gốc xuất xứ (nếu có) trong E-HSMT chỉ mang tính tham khảo cho nhà thầu nhằm thuận lợi hơn trong quá trình đề xuất sản phẩm cho gói thầu, không phải là tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của E-

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.2 Mục 3 Chương này.

HSMT. Nhà thầu không bắt buộc phải chào theo yêu cầu về tên riêng của thông số kỹ thuật, thương hiệu, ký mã hiệu, nhãn hiệu, model, nguồn gốc xuất xứ (nếu có).

- Đối với thông số kỹ thuật liên quan tới kích thước, trọng lượng đáp ứng ở khoảng $\pm 5\%$.

- Yêu cầu nhà thầu cung cấp đầy đủ catalogue, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (không bắt buộc đối với các vật tư phụ, phụ kiện lắp đặt kèm theo), thể hiện và chứng minh khả năng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật chi tiết nêu trên. Nhà thầu phải nêu rõ đã giải thích/ dẫn chứng tại phần nào, mục nào, tài liệu nào của E-HSMT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật gì trong E-HSMT, để bên mời thầu dễ dàng tham chiếu khi xem xét đánh giá E-HSMT.

- Trường hợp nhà thầu chỉ dẫn, dẫn chiếu không đúng hoặc thông tin trong E-HSMT được trích dẫn không chính xác, hoặc thông tin trong E-HSMT không được tìm thấy trên các địa chỉ của chính nhà sản xuất sản phẩm dự thầu, hoặc không có cơ sở để cho rằng sản phẩm dự thầu có cấu hình / tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn yêu cầu trong E-HSMT thì yêu cầu đó coi như trả lời không hợp lệ, được đánh giá là không đáp ứng và chấm 0 điểm.

- Khái niệm tương đương được hiểu là có đặc tính kỹ thuật, thông số tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hoá đã nêu. Khái niệm tốt hơn được hiểu là công nghệ ra sau và có hiệu năng, tính năng sử dụng tốt hơn hoặc cao hơn so với các thông số kỹ thuật được yêu cầu trong E-HSMT.

- Trong quá trình đánh giá E-HSMT, trường hợp cần phải làm rõ tính năng kỹ thuật của sản phẩm dự thầu, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp các văn bản có xác nhận của đại diện nhà sản xuất tại thị trường Việt Nam (nhà sản xuất/công ty con/văn phòng đại diện/chi nhánh của nhà sản xuất) – ngoài các văn bản bên mời thầu đã yêu cầu cung cấp trong E-HSMT này.

- Trong trường hợp cần phải làm rõ về tính năng kỹ thuật / khả năng đáp ứng của hàng hoá chào thầu trong E-HSMT, chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu đến trình bày sản phẩm / giải pháp kỹ thuật chào thầu để đánh giá mức độ đáp ứng của sản phẩm / giải pháp kỹ thuật chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT (Proof of Concept (POC)). Toàn bộ chi phí thực hiện POC sẽ do nhà thầu chi trả, chi phí này không được khấu trừ vào giá dự thầu, không được khấu trừ vào giá hợp đồng đối với nhà thầu trúng thầu. Trong trường hợp này, nếu nhà thầu không thực hiện POC hoặc việc thực hiện POC không chứng minh được tính năng kỹ thuật sản phẩm đề xuất đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT, E-HSMT của nhà thầu được đánh giá là không đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật.

E-HSMT được đánh giá đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt điểm tối thiểu tại từng mục (**Hạng mục E: Mục A, A.2, A.3, A.3.1, A3.2, A3.3, A3.4. Hạng mục P: Mục 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11**) theo quy định.
- Tổng số điểm đạt tối thiểu 800 điểm.

3.1 Thang bảng điểm tổng hợp

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm yêu cầu tối thiểu	Ghi chú
1	Hạng mục thiết kế chi tiết - dự toán (E)	100	80	Chi tiết tại Bảng 3.2
2	Hạng mục cung cấp hàng hóa, dịch vụ (P)	900	720	Chi tiết tại Bảng 3.3
	TỔNG CỘNG	1000	800	

3.2 Thang bảng điểm chi tiết hạng mục E

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
A	Hạng mục thiết kế chi tiết - dự toán	100		80
1	Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu (Từ 0 đến 15% tổng số điểm)	15		
	<p>Đã thực hiện gói thầu tư vấn lập dự án (lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc lập thiết kế chi tiết và dự toán) dự án ứng dụng công nghệ thông tin nhóm B trở lên trong 05 năm gần đây (tính từ 01/01/2020 đến thời điểm đóng thầu).</p> <p>Ghi chú: Thời điểm xác định hợp đồng hoàn thành để xác định hợp đồng tương tự là thời điểm nghiệm thu công việc hoàn thành mà không tính từ thời điểm ký hợp đồng.</p> <p>a Nhà thầu nộp bản sao được công chứng, chứng thực của cơ quan có thẩm quyền các tài liệu chứng minh gồm: Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu (hoặc biên bản thanh lý hợp đồng hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương có xác nhận của Chủ đầu tư), Hóa đơn. <i>(Trong trường hợp liên thì tính theo tổng số lượng hợp đồng của các thành viên liên danh, trong đó mỗi thành viên liên danh có tối thiểu 1 hợp đồng đáp ứng yêu cầu)</i></p>	10	<p>Đã hoàn thành từ 05 hợp đồng trở lên: 10 điểm.</p> <p>Đã hoàn thành từ 03 - 04 hợp đồng: 8 điểm.</p> <p>Đã hoàn thành từ 01 - 02 hợp đồng: 7 điểm.</p> <p>- Nếu không có hợp đồng: 0 điểm.</p>	

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
b	<p>Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tư vấn Tư vấn lập thiết kế chi tiết và dự toán cho dự án công nghệ thông tin tương tự</p> <p>Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời điểm xác định hợp đồng hoàn thành để xác định hợp đồng tương tự là thời điểm nghiệm thu công việc hoàn thành mà không tính từ thời điểm ký hợp đồng. - Nhà thầu nộp bản sao được công chứng, chứng thực của cơ quan có thẩm quyền các tài liệu chứng minh gồm: Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu (hoặc biên bản thanh lý hợp đồng hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương có xác nhận của Chủ đầu tư), Hóa đơn. <p><i>(Trong trường hợp liên danh thì tính theo tổng số lượng hợp đồng của các thành viên liên danh)</i></p>	5	<p>Đã hoàn thành từ 03 hợp đồng Tư vấn thiết kế chi tiết và dự toán dự án công nghệ thông tin: 5 điểm.</p>	
			<p>Đã hoàn thành \geq 01 hợp đồng và $<$ 03 hợp đồng Tư vấn thiết kế chi tiết và dự toán dự án Công nghệ thông tin: 3,5 điểm.</p>	
			<p>Không đáp ứng: 0 điểm.</p>	
2	Giải pháp và phương pháp luận (Từ 30 đến 40% tổng số điểm)	35		28
2.1	Hiểu rõ mục đích gói thầu	8	<p>Nhà thầu trình bày chi tiết về mục đích, phạm vi công việc của gói thầu đã nêu tại Chương V của HSMT; trình bày chi tiết và cụ thể về hiểu biết của nhà thầu liên quan đến Hệ thống điều hành và trung tâm dữ liệu thu phí (Back-End), Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu thanh toán điện tử giao thông đường bộ. Hệ thống này thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử giao thông đường bộ cho các tuyến đường bộ cao tốc thuộc dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông</p>	

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
			<p>được Nhà nước quản lý: 8 điểm</p> <p>Nhà thầu có trình bày, nhưng sơ sài và không chi tiết nội dung nêu trên: 5,6 điểm;</p> <p>Không đáp ứng yêu cầu trên: 0 điểm</p>	
2.2	Cách tiếp cận và phương pháp luận.	4	Có giải pháp triển khai thực hiện công việc được đánh giá là hợp lý, phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và các nội dung yêu cầu trong điều khoản tham chiếu của HSMT: 4 điểm.	
			<p>Có giải pháp triển khai thực hiện công việc tuy nhiên chưa chi tiết, chưa hợp lý, chưa phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và các nội dung yêu cầu trong điều khoản tham chiếu của HSMT: 2,8 điểm.</p> <p>Không đáp ứng các yêu cầu trên: 0 điểm</p>	
2.3	Sáng kiến cải tiến	3	<p>Có đề xuất sáng kiến cải tiến để thực hiện tốt hơn các công việc nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác tư vấn so với các quy định hiện hành của Nhà nước: 3 điểm.</p> <p>Có đề xuất và phân tích một cách chi tiết nhưng chưa rõ ràng và logic: 2,1 điểm.</p> <p>Không có đề xuất hoặc đề xuất không phù hợp: 0 điểm</p>	
2.4	Cách trình bày đề xuất	4	<p>Trình bày giải pháp và phương pháp luận đầy đủ, rõ ràng, mạch lạc, khoa học, dễ theo dõi và đánh giá: 4 điểm.</p> <p>Trình bày giải pháp và phương pháp luận đầy đủ,</p>	

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
			nhưng chưa khoa học, khó theo dõi và đánh giá: 2,8 điểm. Không đáp ứng yêu cầu trên: 0 điểm	
2.5	Kế hoạch triển khai hạng mục tư vấn thiết kế	8	Kế hoạch triển khai công việc bao gồm tất cả các nhiệm vụ để thực hiện gói thầu. Mỗi một nhiệm vụ/hạng mục công việc phải được phân tích, mô tả, phù hợp với đề xuất giải pháp thực hiện, tiến độ dự kiến gói thầu. Kế hoạch triển khai được trình bày chi tiết, đầy đủ, rõ ràng và phải có Bảng tiến độ chi tiết: 8 điểm.	
			Kế hoạch triển khai công việc bao gồm tất cả các nhiệm vụ để thực hiện gói thầu. Mỗi nhiệm vụ/hạng mục công việc phải được phân tích, mô tả phù hợp với đề xuất giải pháp thực hiện, tiến độ dự kiến. Kế hoạch triển khai, Bảng tiến độ được trình bày đầy đủ nhưng chưa chi tiết: 5,6 điểm. Không đáp ứng các yêu cầu trên: 0 điểm	
2.6	Bố trí nhân sự hợp lý hạng mục tư vấn thiết kế	8	Thời điểm và thời gian huy động Nhân sự phù hợp với kế hoạch thực hiện công việc và có biện pháp phối hợp với các bên liên quan trong quá trình triển khai công việc một cách đầy đủ và hợp lý. Có bảng phân công công việc rõ ràng cho nhân sự đề xuất cho gói thầu: 8 điểm. Thời điểm và thời gian huy động nhân sự phù hợp với kế hoạch thực hiện công việc và	

STT	Tiêu chuẩn		Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
				<p>có biện pháp phối hợp với các bên liên quan trong quá trình triển khai công việc nhưng chưa chi tiết và cụ thể. Có bảng phân công công việc cho nhân sự đề xuất cho gói thầu: 5,6 điểm.</p> <p>Không đáp ứng các yêu cầu trên: 0 điểm</p>	
3	Nhân sự chủ chốt		50		40
	Vị trí	Số lượng			
3.1	Tư vấn trưởng	1	15		12
a	Trình độ chuyên môn: - Chuyên ngành Công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin (Theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông).		3	Trình độ Thạc sĩ trở lên: 3 điểm; Trình độ Đại học: 2,4 điểm; Không đáp ứng các yêu cầu trên: 0 điểm	
b	Tổng số năm kinh nghiệm (tính từ ngày cấp văn bằng tốt nghiệp Đại học đến thời điểm đóng thầu)		3	> 20 năm: 3 điểm; > 15 năm và < 20 năm: 2,4 điểm; Không đáp ứng yêu cầu nào nêu trên: 0 điểm	
c	Kinh nghiệm với vai trò Chủ nhiệm dự án/Tư vấn trưởng/Chủ trì tư vấn/Quản lý chung trong Hợp đồng tư vấn lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi/Thiết kế chi tiết-dự toán dự án đầu tư ứng dụng CNTT nhóm B trở lên từ 01/01/2020 đến thời điểm đóng thầu. Tài liệu chứng minh: - Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu hoặc biên bản xác nhận khối lượng công việc hoàn thành hoặc thanh lý hợp đồng; - Hợp đồng có tên nhân sự tham gia/ hoặc xác nhận của chủ đầu tư		9	≥ 05 hợp đồng có: 9 điểm ≥ 02 hợp đồng và < 5 hợp đồng: 7,2 điểm; Không đáp ứng các yêu cầu trên: 0 điểm	

STT	Tiêu chuẩn		Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
	(có tên nhân sự tham gia) - Tài liệu chứng minh quy mô của dự án.				
3.2	Trưởng nhóm tư vấn giải pháp	1	15		12
a	Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành Công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin (Theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông)		3	Trình độ Thạc sĩ trở lên: 3 điểm; Trình độ Đại học: 2,4 điểm Không đáp ứng các yêu cầu trên: 0 điểm	
b	Tổng số năm kinh nghiệm (tính từ ngày cấp văn bằng tốt nghiệp Đại học đến thời điểm đóng thầu)		3	> 15 năm: 3 điểm; > 10 năm và < 15 năm: 2,4 điểm; Không đáp ứng yêu cầu nào nêu trên: 0 điểm	
c	Kinh nghiệm với vai trò trưởng nhóm giải pháp/Chủ nhiệm dự án/ Tư vấn trưởng/ Chủ trì thiết kế (hoặc tương đương) trong các hợp đồng lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi/lập Thiết kế chi tiết-dự toán/lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật/lập Đề cương và dự toán chi tiết thuộc dự án đầu tư ứng dụng CNTT từ 01/01/2021 đến thời điểm đóng thầu. Tài liệu chứng minh: - Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu hoặc biên bản xác nhận khối lượng công việc hoàn thành hoặc thanh lý hợp đồng; - Hợp đồng có tên nhân sự tham gia/ hoặc xác nhận của chủ đầu tư (có tên nhân sự tham gia) - Tài liệu chứng minh quy mô của dự án		9	≥ 03 hợp đồng, trong đó tối thiểu 01 hợp đồng dự án công nghệ thông tin: 9 điểm > 01 hợp đồng và < 3 hợp đồng, trong đó tối thiểu 01 hợp đồng dự án công nghệ thông tin có các hạng mục tương đương với gói thầu: 7,2 điểm; Không đáp ứng các yêu cầu trên: 0 điểm	
3.3	Trưởng nhóm tư vấn dự toán	1	10		8
				Trình độ Thạc sĩ trở lên: 2	

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
a	Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành Công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin (Theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông) hoặc ngành gần về kinh tế/ tài chính/ kế toán (theo quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	2	điểm;	
			Trình độ Đại học: 1,6 điểm	
			Không đáp ứng các yêu cầu trên: 0 điểm	
b	Tổng số năm kinh nghiệm (tính từ ngày cấp văn bằng tốt nghiệp Đại học đến thời điểm đóng thầu)	2	> 15 năm: 2 điểm;	
			> 10 năm và < 15 năm: 1,6 điểm;	
			Không đáp ứng yêu cầu nào nêu trên: 0 điểm	
c	Kinh nghiệm đã tham gia tư vấn trong các hợp đồng lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi/lập Thiết kế chi tiết-dự toán/lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật/lập Đề cương và dự toán chi tiết thuộc dự án ứng dụng CNTT từ 01/01/2021 đến thời điểm đóng thầu. Tài liệu chứng minh: - Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu hoặc biên bản xác nhận khối lượng công việc hoàn thành hoặc thanh lý hợp đồng; - Hợp đồng có tên nhân sự tham gia/ hoặc xác nhận của chủ đầu tư (có tên nhân sự tham gia) - Tài liệu chứng minh quy mô của dự án	6	≥ 03 hợp đồng có: 6 điểm	
			> 01 hợp đồng và < 3 hợp đồng: 4,8 điểm;	
			Không đáp ứng các yêu cầu trên: 0 điểm	
3.4	Chuyên gia tư vấn	5	10	8
a	Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành Công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin (Theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT của Bộ	5	Trình độ Thạc sĩ trở lên: 1 điểm/1 chuyên gia	
			Trình độ Đại học: 0,8 điểm/1 chuyên gia	
			Không đáp ứng các yêu cầu trên: 0 điểm	

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
	Thông tin và Truyền thông).			
b	Tổng số năm kinh nghiệm (tính từ ngày cấp văn bằng tốt nghiệp Đại học đến thời điểm đóng thầu)	2	<p>≥ 05 năm: 0,4 điểm/1 chuyên gia</p> <p>≥ 03 năm và < 05 năm: 0,32 điểm/1 chuyên gia</p> <p>Không đáp ứng các yêu cầu trên: 0 điểm</p>	
c	<p>Kinh nghiệm đã tham gia tư vấn cho dự án công nghệ thông tin trong khoảng thời gian từ 01/01/2021 đến thời điểm đóng thầu (Thời điểm xác định hợp đồng hoàn thành để xác định hợp đồng kinh nghiệm là thời điểm nghiệm thu công việc hoàn thành mà không tính từ thời điểm ký hợp đồng)</p> <p>Tài liệu chứng minh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản scan bản chính hoặc bản sao công chứng/chứng thực các tài liệu: + Hợp đồng. + Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc hoặc thanh lý hợp đồng hoặc xác nhận của chủ đầu về hoàn thành công việc hoặc Bản thanh toán khối lượng hoàn thành. + Tài liệu chứng minh nhân sự tham gia hợp đồng: Có tên trong hợp đồng hoặc Biên bản nghiệm thu hoặc xác nhận của Chủ đầu tư. 	3	<p>≥ 03 hợp đồng: 0,6 điểm/1 chuyên gia</p> <p>> 01 hợp đồng và < 3 hợp đồng: 0,48 điểm/1 chuyên gia</p> <p>Không đáp ứng các yêu cầu trên: 0 điểm</p>	

3.3 Thang bảng điểm chi tiết hạng mục P

STT	Thông số kỹ thuật	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	500		400
1.1.	<i>Yêu cầu tối thiểu đối với Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</i>	400		
	Đáp ứng đầy đủ tối thiểu tất cả các yêu cầu kỹ thuật chi tiết nêu tại Phụ lục 02 đính kèm Chương V, E-HSMT		400	
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên		0	
1.2	<i>Điểm ưu tiên đối với hàng hóa</i>	100		
	Đáp ứng yêu cầu ưu tiên đối với hàng hóa và có tài liệu chứng minh theo yêu cầu tại Phụ lục 07 đính kèm Chương V, E-HSMT		100	
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên		0	
2	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	100		80
2.1	<i>Mức độ hiểu biết về gói thầu:</i>	<i>20</i>		
	(i) Thuyết minh phải có đầy đủ các nội dung: - Mức độ hiểu biết về thông tin của gói thầu (bao gồm hiểu biết về Chủ đầu tư, đặc điểm, quy mô dự án). - Mức độ hiểu biết về Hệ thống điều hành và Trung tâm dữ liệu thu phí (Back-End), Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu thanh toán điện tử giao thông đường bộ. - Có phương án khảo sát, thu thập thông tin hiện trạng hệ thống tại địa điểm triển khai.		20	
	(ii) Thuyết minh có bao gồm mức độ hiểu biết về gói thầu nêu tại mục (i) Stt 2.1 bảng này, nhưng cách trình bày không được đánh chỉ mục rõ ràng, khó theo dõi hoặc cách trình bày sơ sài.		16	
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu tại mục (i) và (ii) Stt 2.1 bảng này.		0	

STT	Thông số kỹ thuật	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
2.2	<i>Thuyết minh Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa, lắp đặt, cài đặt, tích hợp, vận hành thử, đào tạo hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu.</i>	20		
	(i) Thuyết minh có đầy đủ các nội dung dưới đây được đề xuất một cách hợp lý, khả thi, phù hợp với yêu cầu tại Chương V của E-HSMT và các đề xuất về kỹ thuật của nhà thầu: <ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp kỹ thuật đáp ứng yêu cầu Chương V, E-HSMT. - Kế hoạch triển khai thực hiện gói thầu đảm bảo đủ các nội dung công việc chi tiết: Khởi động dự án, thiết kế chi tiết và dự toán, đặt hàng, mua sắm, bàn giao, lắp đặt, cài đặt, tích hợp, vận hành thử, đào tạo hướng dẫn sử dụng cùng các mốc thời gian nghiệm thu bàn giao hạng mục, sản phẩm và nghiệm thu. - Biện pháp hoặc giải pháp giảm thiểu các tác động trong quá trình thi công đến các hoạt động của đơn vị sử dụng. - Biện pháp đảm bảo chất lượng, quy trình quản lý chất lượng đảm bảo an ninh, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công lắp đặt. 		20	
	(ii) Thuyết minh có đầy đủ các nội dung đáp ứng yêu cầu nêu tại mục (i) Stt 2.2 bảng này, nhưng cách trình bày không được đánh chỉ mục rõ ràng, khó theo dõi hoặc cách trình bày sơ sài.		16	
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu tại mục (i) và (ii) Stt 2.2 bảng này.		0	
2.3	<i>Thuyết minh các biện pháp phối hợp tích hợp phần mềm Back-End với hệ thống thiết bị và phần mềm thu phí tại trạm thu phí (Front-End) do nhà nước đầu tư thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 một cách hợp lý, khả thi (nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh tính khả thi).</i>	20		

STT	Thông số kỹ thuật	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
	(i) Thuyết minh mô tả các biện pháp phối hợp cài đặt, tích hợp phần mềm Back-End với hệ thống thiết bị và phần mềm thu phí tại trạm thu phí (Front-End) do nhà nước đầu tư thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 một cách hợp lý, khả thi (nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh tính khả thi).		20	
	(ii) Thuyết minh có đầy đủ các nội dung đáp ứng yêu cầu nêu tại mục (i) Stt 2.3 bảng này, nhưng cách trình bày không được đánh chỉ mục rõ ràng, khó theo dõi hoặc cách trình bày sơ sài.		16	
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu tại mục (i) và (ii) Stt 2.4 bảng này.		0	
2.4	<i>Thuyết minh phương án tích hợp với Trung gian thanh toán, tổ chức tài chính bảo đảm tính liên thông, an toàn và minh bạch trong thanh toán giữa khách hàng – đơn vị cung cấp dịch vụ – Trung gian thanh toán.</i>	20		
	Nhà thầu có thuyết minh phương án tích hợp với tối thiểu 01 đơn vị cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được Ngân hàng nhà nước cấp phép, để thực hiện hỗ trợ các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt bao gồm: - Thanh toán bằng QR - Thanh toán qua thẻ ngân hàng nội địa thông qua giao dịch cấp phép ngay; giao dịch cấp phép sau do Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS) cung cấp. - Thanh toán qua thẻ quốc tế <i>(nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh tính khả thi: biên bản nghiệm thu kỹ thuật trên môi trường giả lập hoặc môi trường thật)</i>		20	
	Nhà thầu không có thuyết minh đáp ứng đầy đủ các nội dung nêu trên; hoặc không cung cấp tài liệu chứng minh tính khả thi		0	
2.5	<i>Thuyết minh phương án tích hợp trao đổi dữ</i>	20		

STT	Thông số kỹ thuật	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
	<i>liệu với Cục Cảnh sát giao thông C08 đảm bảo bảo mật, toàn vẹn, và liên tục trong chia sẻ thông tin phục vụ công tác xử lý vi phạm giao thông, truy vết phương tiện và hỗ trợ lực lượng chức năng. Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh kinh nghiệm thực hiện tích hợp chia sẻ dữ liệu với Cục C08.</i>			
	Nhà thầu có thuyết minh phương án tích hợp trao đổi dữ liệu với Cục Cảnh sát giao thông C08 đảm bảo bảo mật, toàn vẹn, và liên tục trong chia sẻ thông tin phục vụ công tác xử lý vi phạm giao thông, truy vết phương tiện và hỗ trợ lực lượng chức năng và cung cấp tài liệu chứng minh kinh nghiệm thực hiện tích hợp chia sẻ dữ liệu với Cục C08.		20	
	Nhà thầu không có thuyết minh đáp ứng đầy đủ các nội dung nêu trên; hoặc không cung cấp tài liệu chứng minh		0	
3	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	60		48
	Nhà thầu trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành / hỗ trợ kỹ thuật khả thi và có cam kết cung cấp dịch vụ bảo hành / hỗ trợ kỹ thuật tất cả các hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu với thời gian bảo hành, bảo trì dài hơn thời gian tối thiểu được yêu cầu tại Chương V của E-HSMT (Mỗi tháng dài hơn so với mức yêu cầu tối thiểu thì được cộng thêm 1 điểm/ tháng. Điểm tối thiểu đạt được là 48 điểm và điểm tối đa đạt được là 60 điểm nếu nhà thầu đáp ứng nội dung này).		60	
	Có cam kết cung cấp dịch vụ bảo hành/ hỗ trợ kỹ thuật các hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu với thời gian = thời gian tối thiểu theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT		48	
	Nhà thầu không có cam kết cung cấp dịch vụ bảo hành/hỗ trợ kỹ thuật các hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu hoặc có nhưng trong đó có hàng hóa có thời gian		0	

STT	Thông số kỹ thuật	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
	bảo hành/hỗ trợ kỹ thuật < mức thời gian tối thiểu theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.			
4	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.	10		8
	Nhà thầu cung cấp danh mục, giá cả vật tư, phụ tùng thay thế... cần thiết để bảo đảm sự vận hành đúng quy cách và liên tục của hàng hóa trong 05 năm kể từ khi thiết bị nghiệm thu đưa vào sử dụng.		10	
	Nhà thầu không cung cấp danh mục, giá cả vật tư, phụ tùng thay thế... cần thiết để bảo đảm sự vận hành đúng quy cách và liên tục của hàng hóa trong 05 năm kể từ khi thiết bị nghiệm thu đưa vào sử dụng.		0	
5	Đánh giá khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	10		8
	Nhà thầu có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường và có dẫn chứng, diễn giải cụ thể về việc thích ứng về địa lý, môi trường đối với hàng hóa được cung cấp		10	
	Nhà thầu có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường nhưng không có dẫn chứng, diễn giải cụ thể về việc thích ứng về địa lý, môi trường đối với hàng hóa được cung cấp		8	
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng có hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý, môi trường		0	
6	Tác động với môi trường và biện pháp giải quyết	10		8
	Nhà thầu có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường		10	
	Nhà thầu có hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và có đề xuất		8	

STT	Thông số kỹ thuật	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
	biện pháp giải quyết. Các biện pháp giải quyết đảm bảo hàng hóa hoạt động ổn định, không làm phát sinh chi phí cho Chủ đầu tư trong quá trình sử dụng			
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường nhưng nhà thầu không đề xuất biện pháp giải quyết hoặc có đề xuất biện pháp giải quyết nhưng không đảm bảo hàng hóa hoạt động ổn định hoặc làm phát sinh chi phí cho Chủ đầu tư trong quá trình sử dụng		0	
7	Đào tạo, hướng dẫn sử dụng	10		8
	Có kế hoạch thực hiện công tác đào tạo hướng dẫn sử dụng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT kèm theo nội dung đào tạo chi tiết, cụ thể đối với từng khóa học		10	
	Có kế hoạch thực hiện công tác đào tạo hướng dẫn sử dụng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về đào tạo hướng dẫn sử dụng của E-HSMT nhưng không có nội dung đào tạo chi tiết, cụ thể đối với từng khóa học		8	
	Không có kế hoạch thực hiện công tác đào tạo hướng dẫn sử dụng hoặc có nhưng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về đào tạo hướng dẫn sử dụng của E-HSMT		0	
8	Điều kiện thương mại	20		16
	- Nhà thầu đề xuất tạm ứng < 30% giá trị hợp đồng		20	
	- Nhà thầu đề xuất tạm ứng 30% giá trị hợp đồng		16	
	- Nhà thầu đề xuất tạm ứng > 30% giá trị hợp đồng		0	
9	Tiến độ cung cấp hàng hóa	60		48
	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: - Có Bảng tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.		60	

STT	Thông số kỹ thuật	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
	- Tổng tiến độ thực hiện gói thầu < 90 ngày (cứ mỗi 4 ngày rút ngắn so với yêu cầu tối thiểu là 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực được cộng thêm 1 điểm/4 ngày. Điểm tối thiểu đạt được là 48 điểm và điểm tối đa đạt được là 60 điểm nếu nhà thầu đáp ứng nội dung này).			
	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: - Có Bảng tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Tổng tiến độ thực hiện gói thầu = 90 ngày.		48	
	Tổng tiến độ thực hiện gói thầu của nhà thầu > 90 ngày hoặc không có bảng tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu hoặc có bảng tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu nhưng không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc bảng tiến độ không đầy đủ các nội dung về: Tiến độ cung cấp, lắp đặt, cài đặt, vận hành thử, đào tạo hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu.		0	
10	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu	20		16
	<i>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</i>			
	Nhà thầu độc lập hoặc tất cả các thành viên liên danh (trong trường hợp nhà thầu liên danh) có cam kết và không vi phạm nội dung sau: - Không có gói thầu nào mà không thương thảo hợp đồng; có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng; và Không có hợp đồng tương tự nào không hoàn thành do lỗi của nhà thầu; và Không đang trong thời gian bị cấm tham		20	

STT	Thông số kỹ thuật	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
	dự thầu bởi cơ quan, tổ chức và các vi phạm khác theo quy định tại điều 19, 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và có chất lượng hàng hóa đã được sử dụng đáp ứng theo quy định được công khai tại điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP			
	<p>Nhà thầu độc lập hoặc tối thiểu 01 thành viên liên danh (trong trường hợp nhà thầu liên danh) không có cam kết hoặc đã vi phạm một trong các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có gói thầu nào mà không thương thảo hợp đồng; có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng; và Không có hợp đồng tương tự nào không hoàn thành do lỗi của nhà thầu; và Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu bởi cơ quan, tổ chức và các vi phạm khác theo quy định tại điều 19, 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và có chất lượng hàng hóa đã được sử dụng đáp ứng theo quy định được công khai tại điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP 		0	
11	Các yếu tố cần thiết khác	100		80
<i>11.1</i>	<i>Khả năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng đối với Nhà thầu</i>	25		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có cam kết và nêu rõ các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin mạng trong suốt quá trình triển khai hợp đồng. - Nhà thầu độc lập (hoặc thành viên liên danh chịu trách nhiệm lắp đặt, cài đặt hàng hóa là các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng quy định tại Điều 3 Nghị định số 108/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 trong trường hợp liên danh) có Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng còn hiệu lực tối thiểu 3 tháng kể từ ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Nghị định số 108/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ. 		25	

STT	Thông số kỹ thuật	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
	<p>- Nhà thầu có cam kết nhưng không nêu rõ các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin mạng trong suốt quá trình triển khai hợp đồng;</p> <p>hoặc</p> <p>- Nhà thầu độc lập (hoặc thành viên liên danh chịu trách nhiệm lắp đặt, cài đặt hàng hóa là các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng quy định tại Điều 3 Nghị định số 108/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 trong trường hợp liên danh) có Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng còn hiệu lực không quá 3 tháng kể từ ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Nghị định số 108/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ.</p>		20	
	<p>- Nhà thầu không có cam kết có các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin mạng trong suốt quá trình triển khai hợp đồng; hoặc</p> <p>- Nhà thầu độc lập (hoặc thành viên liên danh chịu trách nhiệm lắp đặt, cài đặt hàng hóa là các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng quy định tại Điều 3 Nghị định số 108/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 trong trường hợp liên danh) có Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đã hết thời gian hiệu lực tại thời điểm đóng thầu theo quy định tại Nghị định số 108/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ, hoặc không cung cấp tài liệu này.</p>		0	
11.2	<i>Khả năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng đối với hàng hóa chào thầu</i>	20		
	<p>- E-HSDT có xác nhận bởi đại diện nhà sản xuất tại thị trường Việt Nam (nhà sản xuất/công ty con/văn phòng đại diện/chi nhánh của nhà sản xuất), xác nhận sản phẩm chào thầu không bị cài mã độc hoặc xác nhận sản phẩm chào thầu không có kết nối cổng sau (Backdoor) gây mất an toàn thông tin đối với hàng hóa là các thiết bị chủ yếu của hệ</p>		20	

STT	Thông số kỹ thuật	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
	thống bao gồm: Thiết bị máy chủ; máy tính trạm; thiết bị sao lưu; thiết bị lưu trữ, thiết bị chuyển mạch lõi (core switch); thiết bị bảo mật chuyên dụng (bao gồm tường lửa vùng Core; thiết bị IPS phân vùng Core; thiết bị cân bằng tải vùng Server; thiết bị cân bằng tải, tường lửa ứng dụng vùng DMZ) và <u>một số thiết bị khác.</u>			
	- E-HSDT có xác nhận bởi đại diện nhà sản xuất tại thị trường Việt Nam (nhà sản xuất/công ty con/văn phòng đại diện/chi nhánh của nhà sản xuất), xác nhận sản phẩm chào thầu không bị cài mã độc hoặc xác nhận sản phẩm chào thầu không có kết nối cổng sau (Backdoor) gây mất an toàn thông tin đối với hàng hóa là các thiết bị chủ yếu của hệ thống bao gồm: Thiết bị máy chủ; máy tính trạm; thiết bị sao lưu; thiết bị lưu trữ, thiết bị chuyển mạch lõi (core switch); thiết bị bảo mật chuyên dụng (bao gồm tường lửa vùng Core; thiết bị IPS phân vùng Core; thiết bị cân bằng tải vùng Server; thiết bị cân bằng tải, tường lửa ứng dụng vùng DMZ)		16	
	- Không đáp ứng yêu cầu nêu trên		0	
11.3	<i>Mức độ đáp ứng yêu cầu về đảm bảo vòng đời sản phẩm</i>	20		
	- E-HSDT có xác nhận bởi đại diện nhà sản xuất tại thị trường Việt Nam (nhà sản xuất/công ty con/văn phòng đại diện/chi nhánh của nhà sản xuất), xác nhận sản phẩm chào thầu đang trong thời gian hãng sản xuất cho phép bán ra thị trường, chưa có kế hoạch ngừng bán hàng (End of sale/End of Life Product/End of Product hoặc tương đương) đối với hàng hóa là các thiết bị chủ yếu của hệ thống bao gồm: Thiết bị máy chủ; máy tính trạm; thiết bị sao lưu; thiết bị lưu trữ, thiết bị chuyển mạch lõi (core switch); thiết bị bảo mật chuyên dụng (bao gồm tường lửa vùng Core; thiết bị IPS phân vùng Core; thiết bị cân bằng tải vùng Server; thiết bị cân bằng		20	

STT	Thông số kỹ thuật	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
	tải, tường lửa ứng dụng vùng DMZ) và một số thiết bị khác.			
	- E-HSDT có xác nhận bởi đại diện nhà sản xuất tại thị trường Việt Nam (nhà sản xuất/công ty con/văn phòng đại diện/chi nhánh của nhà sản xuất), xác nhận sản phẩm chào thầu đang trong thời gian hãng sản xuất cho phép bán ra thị trường, chưa có kế hoạch ngừng bán hàng (End of sale/End of Life Product/End of Product hoặc tương đương) đối với hàng hóa là các thiết bị chủ yếu của hệ thống bao gồm: Thiết bị máy chủ; máy tính trạm; thiết bị sao lưu; thiết bị lưu trữ; thiết bị chuyển mạch lõi (core switch); thiết bị bảo mật chuyên dụng (bao gồm tường lửa vùng Core; thiết bị IPS phân vùng Core; thiết bị cân bằng tải vùng Server; thiết bị cân bằng tải, tường lửa ứng dụng vùng DMZ)		16	
	- Không đáp ứng yêu cầu nêu trên		0	
11.4	<i>Nhà thầu đề xuất, cam kết và chứng minh cung cấp hệ thống Back-End vận hành tạm thời (Hệ thống Back-End phiên bản 01)</i>	25		
	- Nhà thầu đề xuất, cam kết và chứng minh cung cấp hệ thống Back-End vận hành tạm thời (Hệ thống Back-End phiên bản 01) (gồm trang thiết bị, hạ tầng, phần mềm và nhân lực vận hành) trong thời gian trước 60 ngày từ ngày chuyển đổi sang hệ thống mới đưa vào vận hành khai thác chính thức, đáp ứng “Yêu cầu về hỗ trợ triển khai trong giai đoạn Hệ thống Back-End vận hành tạm thời (Hệ thống Back-End phiên bản 01)” nêu tại Phụ lục 01, Chương V, E-HSMT		25	
	- Không đáp ứng yêu cầu nêu trên		0	
11.5	<i>Mức độ đáp ứng của sản phẩm/ giải pháp chào thầu</i>	10		
	- Nhà thầu cam kết đến trình bày sản phẩm/giải pháp kỹ thuật chào thầu để làm rõ và đánh giá mức độ đáp ứng của sản phẩm/ giải pháp kỹ thuật chào thầu so với yêu cầu		10	

STT	Thông số kỹ thuật	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
	của E-HSMT nếu Bên mời thầu yêu cầu trong quá trình đánh giá E-HSDT.			
	- Không đáp ứng yêu cầu nêu trên		0	
	TỔNG CỘNG	900		720